

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân
- Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thành Lam
Trần Sóng Thành
- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quốc Tuấn là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2024/HSST ngày 31/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HS ngày 12/8/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1998 tại Vũng Tàu. Nơi ĐKTT: **thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Nơi cư trú: **Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**. Số CCCD 077198005188; Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Nội trợ, Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 1965 và bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm: 1960. (Còn sống); có chồng tên **Phạm Tăng P**, sinh năm 1996 và 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án: Tại Bản án số 69/2022/HS-ST ngày 14/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách là 01 năm 4 tháng), về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc **Công an huyện T** từ ngày 17/4/2024 đến nay.

* **Bị hại**: Chị **Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai**.

(Bị cáo có mặt, chị **N** xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/4/2024, Nguyễn Thị Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 52H2-5594 đi từ ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến chợ D thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở để thực hiện hành vi cướp tài sản, trước khi đi H chuẩn bị sẵn 01 bình xịt hơi cay để mang theo. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, H đi vào chợ D, khi đến cửa hàng bán thịt heo của chị Trần Thị Thanh N (sinh năm 1980, trú tại ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Thị Ngọc H mua 01 ký thịt heo và đưa chị Trần Thị Thanh N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, khi chị N đi vào trong nhà lấy tiền thối cho H, Nguyễn Thị Ngọc H liền đi theo sau chị N rồi dùng bình xịt hơi cay xịt 2 cái vào mặt làm chị N bị cay mắt, choáng váng, mất phương hướng, ngã xuống đất và ôm mặt, sau đó Nguyễn Thị Ngọc H giật giỏ xách đựng tiền của chị N chạy ra phía cửa thì bị chị Trần Thị Đ1 cùng người dân bắt giữ, thu giữ 01 giỏ xách bên trong có số tiền 5.000.000đồng (20 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội giao cho cơ quan Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng:

+ 01 giỏ xách, số tiền 5.000.000đồng là tài sản của chị Trần Thị thanh N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại ngay cho chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen đã bẻ màn hình của Phạm Tăng P (sinh năm 1996, trú tại ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai), vật chứng không liên quan đến hành vi Cướp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại ngay cho chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô biển số 52H2-5594, quá trình xác minh không xác định được chủ sở hữu.

+ 01 bình xịt hơi cay loại 110ml, màu xanh, Nguyễn Thị Ngọc H dùng để thực hiện hành vi Cướp tài sản.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, Nguyễn Thị Ngọc H dùng để thực hiện hành vi Cướp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thanh N đã làm đơn bãi nại về dân sự đối với Nguyễn Thị Ngọc H, không yêu cầu bồi thường, cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về sau và chịu hoàn toàn trách nhiệm với nội dung của đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKS-TN ngày 31/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Cướp tài sản”

theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** từ 08 năm đến 09 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/4/2024, tại cửa hàng bán thịt heo của chị **Trần Thị Thanh N** tại **chợ D, huyện T, tỉnh Đồng Nai**, **Nguyễn Thị Ngọc H** đã thực hiện hành vi dùng bình xịt hơi cay tấn công chị **Trần Thị Thanh N** để cướp tài sản là 01 giỏ xách trong đó có số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) thì bị bắt giữ và xử lý. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt

08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người xem thường Pháp luật lại có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù đủ nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, **B** hại làm đơn bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng để xem xét cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Vật chứng:

+ 01 (một) giỏ xách, số tiền 5.000.000đồng là tài sản của chị **Trần Thị Thanh N**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại ngay cho chủ sở hữu và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen đã bể màn hình của **Phạm Tăng P**, vật chứng không liên quan đến hành vi Cướp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ 01 (một) bình xịt hơi cay loại 110ml, màu xanh, **Nguyễn Thị Ngọc H** dùng để thực hiện hành vi Cướp tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 52H2-5594, quá trình xác minh không xác định được chủ sở hữu và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, **Nguyễn Thị Ngọc H** dùng để thực hiện hành vi Cướp tài sản cần tịch thu sung công.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 17/4/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay loại 110ml, màu xanh, Nguyễn Thị Ngọc H dùng để thực hiện hành vi Cướp tài sản;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 52H2-5594, quá trình xác minh không xác định được chủ sở hữu và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, Nguyễn Thị Ngọc H dùng để thực hiện hành vi Cướp tài sản.

(Theo Giấy nộp tiền số CT-Doc 0108240001000098 ngày 01/8/2024 của Ngân hàng TMCP N2- chi nhánh Đ2 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

Phạm Thị Thanh Xuân